

HƯỚNG DẪN

Xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính và quy định chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính Quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm

Trên cơ sở quy định của Bộ Nội vụ, ngày 31/5/2016, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 525/SNV-CCHC Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) và quy định chế độ báo cáo công tác CCHC Quý, 6 tháng, năm; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý còn có một số hạn chế, cụ thể:

- Việc xây dựng Kế hoạch CCHC năm tại một số cơ quan đơn vị còn mang tính hình thức, chưa cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, chưa bám sát kế hoạch CCHC của tỉnh.

- Đối với báo cáo của các Sở, ban, ngành và của UBND các huyện, thành phố về công tác CCHC, báo cáo chưa đầy đủ nội dung, thiếu các phụ lục, chưa đảm bảo tiến độ thời gian.

- Đối với 06 cơ quan có trách nhiệm báo cáo riêng theo từng lĩnh vực (Thể chế, thủ tục hành chính, tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin, việc áp dụng ISO và kết quả đầu tư xây dựng trụ sở UBND cấp xã), nội dung tổng hợp bao quát kết quả thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh theo từng lĩnh vực chưa được 06 cơ quan đảm nhiệm theo lĩnh vực báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

- Báo cáo CCHC của các cơ quan, đơn vị thường mới chỉ phản ánh kết quả thực hiện, thiếu việc phản ánh đánh giá những thuận lợi, khó khăn gặp phải, nên việc tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ còn gặp khó khăn.

Để đảm bảo việc xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm phù hợp với quy định của thể chế hiện hành; chế độ báo cáo CCHC đáp ứng yêu cầu quản lý; Sở Nội vụ (cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh) hướng dẫn việc xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và quy định chế độ báo cáo công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm như sau:

Phần thứ nhất

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM

1. Căn cứ để xây dựng kế hoạch

Việc xây dựng và ban hành kế hoạch CCHC hằng năm của các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố được thống nhất, đồng bộ và đảm bảo tiến độ thời gian theo quy định; căn cứ xây dựng kế hoạch năm được thực hiện tại các văn bản:

- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020;

- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt kế hoạch CCHC Nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình tổng thể CCHC tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 15/6/2016, Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 17/7/2017 của UBND, về việc tăng cường thực hiện công tác CCHC tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020;

- Văn bản quy phạm về công tác CCHC phát sinh sau thời điểm được hướng dẫn tại quy định này.

2. Nội dung kế hoạch cải cách hành chính năm

Nội dung Kế hoạch CCHC năm của cơ quan đơn vị bám sát theo Kế hoạch của tỉnh và được thực hiện theo Đề cương kế hoạch CCHC năm (*Theo Đề cương gửi kèm*).

3. Thời gian xây dựng kế hoạch

Cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm **trước 30/01** năm Kế hoạch và gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

Phần thứ hai

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

I. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Đối với các Sở, ban, ngành tỉnh (Không bao gồm 06 cơ quan thường trực CCHC theo lĩnh vực quy định tại Mục 3 dưới đây)

Văn phòng Sở hoặc Phòng Hành chính-Tổng hợp phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan tham mưu thực hiện báo cáo quý, báo cáo 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm (Theo đề cương và các Phụ lục gửi kèm), cụ thể:

a) Báo cáo quý, 6 tháng và 9 tháng gồm:

- Đề cương báo cáo.

- Phụ lục số: 01-S: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Báo cáo năm, gồm:

- Đề cương báo cáo.

- Phụ lục số: 01-S: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Phụ lục số: 02-S: Kết quả thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm.

- Phụ lục số: 03-S: Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí thực hiện cải cách hành chính năm.

2. Đối với UBND các huyện, thành phố

Phòng Nội vụ các huyện, thành phố với chức năng là cơ quan thường trực về công tác CCHC của huyện có trách nhiệm phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan, tham mưu thực hiện báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm (Theo đề cương và các Phụ lục gửi kèm), cụ thể:

a) Báo cáo quý và báo cáo 6 tháng, gồm:

- Đề cương báo cáo.

- Phụ lục số: 01-H: Tổng hợp số thủ tục hành chính được công bố, thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND cấp huyện, cấp xã.

- Phụ lục số: 02-H: Tổng hợp kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

- Phụ lục số: 03-H: Tổng hợp kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các xã, phường, thị trấn.

b) Báo cáo năm, gồm:

- Đề cương báo cáo.

- Phụ lục số: 01-H, 02-H và 03-H ở trên.

- Phụ lục số: 04-H: Kết quả thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm.

- Phụ lục số: 05-H: Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí thực hiện cải cách hành chính năm.

3. Đối với các cơ quan thường trực CCHC theo lĩnh vực

Văn phòng sở phối hợp với Phòng chuyên môn thuộc các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Nội vụ tham mưu thực hiện nội dung tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh đối với lĩnh vực của ngành quản lý (Theo đề cương và các Phụ lục gửi kèm) và được tổng hợp chung trong báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm của cơ quan, cụ thể:

a) Sở Tư pháp

- Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng nội dung CCHC của Sở Tư pháp và lĩnh vực Cải cách thể chế trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC áp dụng cho Sở Tư pháp.

+ Phụ lục số: 01-STP: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- **Báo cáo năm** nội dung cải cách hành chính của Sở Tư pháp và lĩnh vực Cải cách thể chế trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC áp dụng cho Sở Tư pháp.

+ Phụ lục số: 01-STP: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Phụ lục số: 02-STP: Kết quả thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm.

+ Phụ lục số: 03-STP: Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí thực hiện cải cách hành chính năm.

b) Văn phòng UBND tỉnh

- **Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng** nội dung CCHC của Văn phòng UBND tỉnh và lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC của Văn phòng UBND tỉnh.

+ Phụ lục số: 01-VP: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Phụ lục số: 02-VP: Thống kê số lượng TTHC được công bố.

- **Báo cáo năm** nội dung cải cách hành chính của Văn phòng UBND tỉnh và lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC của Văn phòng UBND tỉnh.

+ Phụ lục số: 01-VP: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Phụ lục số: 02-VP: Thống kê số lượng TTHC được công bố.

+ Phụ lục số: 03-VP: Kết quả thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm.

+ Phụ lục số: 04-VP: Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí thực hiện cải cách hành chính năm.

c) Sở Tài chính

- **Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng** nội dung CCHC của Sở Tài chính và lĩnh vực Cải cách tài chính công trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC áp dụng cho Sở Tài chính.

+ Phụ lục số: 01-STC: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- **Báo cáo năm** nội dung cải cách hành chính của Sở Tài chính và lĩnh vực Cải cách tài chính công trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC áp dụng cho Sở Tài chính.

+ Phụ lục số: 01-STC: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Phụ lục số: 02-STC: Kết quả thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm.

+ Phụ lục số: 03-STC: Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí thực hiện cải cách hành chính năm.

d) Sở Thông tin và truyền thông

- **Báo cáo quý, 6 tháng và 9 tháng** nội dung CCHC của Sở Thông tin và Truyền thông và lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC áp dụng cho Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Phụ lục số: 01-STTTT: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Phụ lục số: 02-STTTT: Tổng hợp kết quả TTHC triển khai thực hiện qua Dịch vụ Công trực tuyến.

+ Phụ lục số: 03-STTTT: Tổng hợp kết quả TTHC triển khai thực hiện qua Dịch vụ Bru chính công ích

+ Phụ lục số: 04-STTTT: Tổng hợp kết quả TTHC phát sinh hồ sơ qua Dịch vụ Công trực tuyến.

+ Phụ lục số: 05-STTTT: Tổng hợp kết quả TTHC phát sinh hồ sơ qua Dịch vụ Bru chính công ích.

- **Báo cáo năm** nội dung cải cách hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông và lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC áp dụng cho Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Từ Phụ lục số: 01-STTTT đến Phụ lục số: 05-STTTT ở trên.

+ Phụ lục số: 06-STTTT: Kết quả thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm.

+ Phụ lục số: 07-STTTT: Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí thực hiện cải cách hành chính năm.

đ) Sở Khoa học và công nghệ

- **Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng** nội dung CCHC của Sở Khoa học và công nghệ và lĩnh vực áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Đề cương báo cáo CCHC áp dụng cho Sở Khoa học và công nghệ.

+ Phụ lục số: 01-SKHCN: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- **Báo cáo năm** nội dung cải cách hành chính của Sở Khoa học và công nghệ và lĩnh vực áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Phụ lục số: 01-SKHCN: Tổng hợp thủ tục hành chính được công bố; thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Phụ lục số: 02-SKHCN: Kết quả thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm.

+ Phụ lục số: 03-SKHCN: Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí thực hiện cải cách hành chính năm.

e) Sở Nội vụ

- **Báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng** nội dung CCHC của Sở Nội vụ và các lĩnh vực có liên quan trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ *Văn phòng sở*: Báo cáo nội dung cải cách hành chính của Sở Nội vụ theo đề cương (Áp dụng cho các sở, ban, ngành) và phụ lục số 01-SNV.

+ *Phòng Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ*: Báo cáo nội dung cải cách tổ chức bộ máy theo đề cương áp dụng cho Phòng Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ và phụ lục số 02-SNV.

+ *Phòng Công chức viên chức*: Báo cáo nội dung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo đề cương áp dụng cho Phòng Công chức viên chức.

+ *Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên*: Báo cáo nội dung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã theo đề cương áp dụng cho Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên và phụ lục số 03-SNV.

+ *Thanh tra sở*: Báo cáo nội dung Kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- **Báo cáo năm** nội dung CCHC của Sở Nội vụ và các lĩnh vực có liên quan trên địa bàn toàn tỉnh, gồm:

+ Báo cáo nội dung CCHC của Sở Nội vụ và các lĩnh vực có liên quan trên địa bàn toàn tỉnh theo đề cương và các phụ lục từ số 01-SNV đến phụ lục số 03-SNV như trên.

+ Phụ lục số: 04-SNV: Kết quả thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm.

+ Phụ lục số: 05-SNV: Thống kê số lượng cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí thực hiện cải cách hành chính năm.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh

Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh: Báo cáo tổng hợp kết quả công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị của tổ chức

cá nhân đến giải quyết TTHC tại Trung tâm hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm theo các phụ lục:

- Phụ lục số 01-TTPVHCH: Tổng hợp kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích.

- Phụ lục số 02-TTPVHCC: Tổng hợp kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

- Phụ lục số 03-TTPVHCC: Tổng hợp kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

II. THỜI GIAN BÁO CÁO

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo thời gian quy định sau:

1. Báo cáo quý: Gửi trước ngày 05 tháng cuối quý;
2. Báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 05 tháng 6;
3. Báo cáo năm: Gửi trước ngày 30 tháng 11.

Trên đây là hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch CCHC và quy định chế độ báo cáo công tác CCHC theo quý và hàng năm của Sở Nội vụ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố phản ánh về Sở Nội vụ qua số điện thoại Phòng Cải cách hành chính 0253.812.713 (hoặc 0253.813.084) để kịp thời xem xét thống nhất thực hiện.

Đề nghị Giám đốc các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên Tổ Thư ký CCHC tỉnh;
- Phòng Nội vụ các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng: TCBC&TCPCP, CCVC, XDCQ&CTTN, Thanh Tra SNV;
- Phòng CCHC;
- Website Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Khánh